

7216

高速DCトランスデューサ (直流電圧・直流電流絶縁信号変換器)

形名

7216-□-□-□
 ① ② ③

①入力信号

- | | |
|-----------------------------------|---|
| 01: DC 0~ 10mV | 15: DC ± 10V |
| 02: DC 0~100mV | 10: 上記以外のDC±電圧入力
(±10mV以上±200V以下) |
| 03: DC 0~ 1 V | 23: DC 0~ 1mA |
| 04: DC 0~ 5 V | 29: DC 4~20mA |
| 05: DC 0~ 10 V | 20: 上記以外のDC電流入力
(100 μ A以上20mA以下) |
| 09: DC 1~ 5 V | 30: 上記以外のDC±電流入力
(±100 μ A以上±20mA以下) |
| 00: 上記以外のDC電圧入力
(10mV以上200V以下) | |
| 13: DC ± 1V | |
| 14: DC ± 5V | |

②出力信号

- | | |
|----------------------------------|--|
| 01: DC 0~ 10mV | 14: DC ± 5V |
| 02: DC 0~100mV | 15: DC ± 10V |
| 03: DC 0~ 1 V | 10: 上記以外のDC±電圧出力
(±10mV以上±10V以下) |
| 04: DC 0~ 5 V | 23: DC 0~ 1mA |
| 05: DC 0~ 10 V | 29: DC 4~20mA |
| 09: DC 1~ 5 V | 20: 上記以外のDC電流出力
(100 μ A以上20mA以下) |
| 00: 上記以外のDC電圧出力
(10mV以上10V以下) | |
| 13: DC ± 1V | |

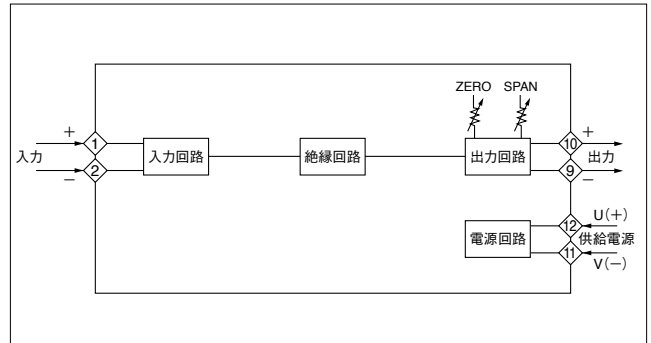
③電源電圧

- A: AC 85~264V
 C: DC 90~170V
 9: DC 20~ 30V

一般仕様

許容差	±0.1% of SPAN at 23°C
温度特性	±150ppm/°C
応答時間	150 μ s以下 (0→90%)
出力調整範囲	ZERO: ±3%以上 of SPAN SPAN: ±5%以上 of SPAN
絶縁抵抗	入力-出力-電源各間 DC 500Vにて100M Ω 以上
耐電圧	入力-出力-電源各間 AC2000V 1分間 端子一括-外箱間 AC2000V 1分間
供給電源	AC85~264V (50/60Hz) 5VA以下 DC90~170V 30mA以下 DC20~ 30V 90mA以下
動作周囲温度	-5~55°C
保存温度	-20~70°C
質量	本体: 約120g 端子台: 約 40g

ブロック図



7200

入力仕様

入力信号	入力インピーダンス
DC 0~ 10mV	1M Ω 以上
DC 0~100mV	
DC 0~ 1 V	
DC 0~ 5 V	
DC 0~ 10 V	
DC 1~ 5 V	
DC ± 1 V	
DC ± 5 V	
DC ± 10 V	
DC 0~ 1mA	約100 Ω
DC 4~ 20mA	約5 Ω

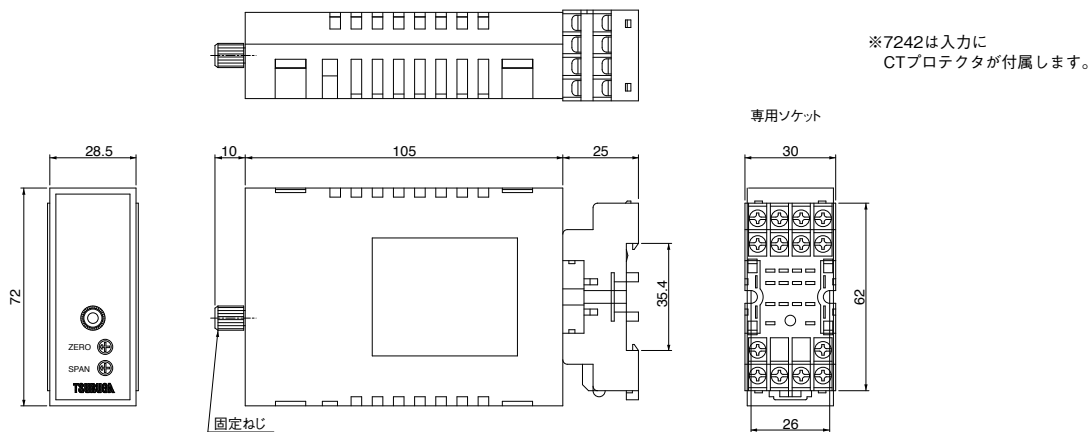
出力仕様

出力信号	出力インピーダンス	許容負荷抵抗
DC 0~ 10mV	約10 Ω	10k Ω 以上
DC 0~100mV	約100 Ω	100k Ω 以上
DC 0~ 1 V	0.1 Ω 以下	100 Ω 以上
DC 0~ 5 V		500 Ω 以上
DC 0~ 10 V		1k Ω 以上
DC 1~ 5 V		500 Ω 以上
DC ± 1 V		2.5k Ω 以上
DC ± 5 V	5k Ω 以上	
DC ± 10 V	5M Ω 以上	0~15k Ω
DC 0~ 1mA		0~750 Ω
DC 4~ 20mA		

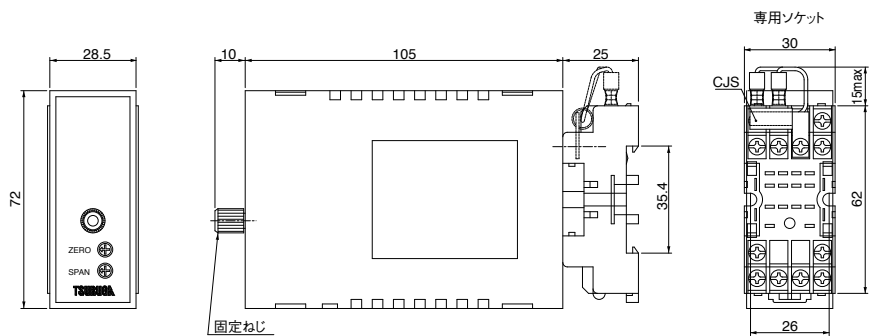
7200シリーズ外形図

■外形図

7212, 7216, 7242, 7252, 7262, 7275



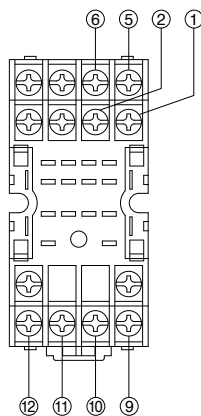
7222



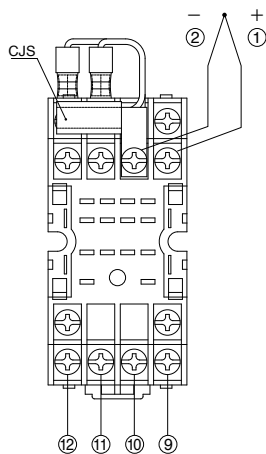
単位：mm

■端子番号

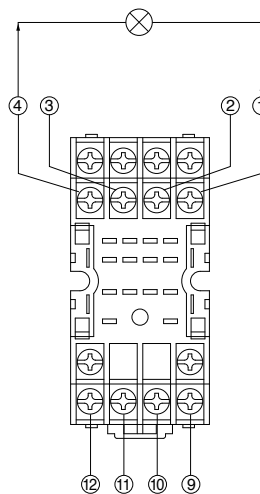
7212, 7216, 7242, 7275



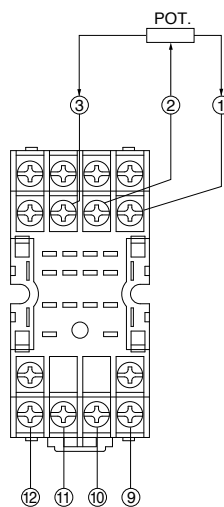
7222



7252



7262



※7242は入力にCTプロテクタが付属します。